TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **102**/2022/HS-ST
Ngày 14/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Hùng

2. Ông Phạm Văn Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Bàng Đưc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 18/2022/TB-TA ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 04/3/1988 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Trú tại: Khu L, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:*** Ông Hoàng Văn Vũ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

**** Bị hại:*** Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại Thôn x, xã P, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Có mặt);

**** Người làm chứng:***

1. Anh Vũ Ngọc L1, sinh năm 1997; trú tại Khu x, xã N, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

2. Ông Trần Hồng C, sinh năm 1985; trú tại thôn L, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

3. Ông Trần Minh D, sinh năm 1984; trú tại thôn x, xã Só, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

4. Ông Lại Đăng T, sinh năm 1979; trú tại Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

5. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2002, trú tại Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; trú tại thôn L, xã Q, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

7. Bà Trần Thị C, sinh năm 1983; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

8. Anh Trần Văn L2, sinh năm 1996; trú tại thôn L, xã Q, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

9. Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1997; trú tại thôn L, xã Q, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

10. Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1996; trú tại Khu T, thị trấn Đ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 19/6/2021, Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ sau khi ăn cơm uống rượu cùng với Vũ Ngọc L, sinh năm 1997, trú tại Khu x, xã N, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Chu Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại Thôn x, xã P, huyện Đoan Hùng; Trần Hồng C, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã H, huyện Đoan Hùng; Trần Minh D, sinh năm 1984, trú tại thôn x, xã Só, huyện Đoan Hùng; Lại Đăng T, sinh năm 1979, Nguyễn Thị Tuyết M (vợ T), sinh năm 2002, cùng trú tại Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; một người đàn ông tên L và một số người khác (chưa xác định được) đi đến quán hát Karaoke H có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang do chị Trần Thị C, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương làm chủ để thuê phòng hát Karaoke.

Khi đến quán hát, nhóm của M vào phòng hát số 2. Khi hát được khoảng 15 phút thì L và Lx ra ngoài nói chuyện trước cửa phòng hát. Sau đó M và C đi ra khỏi phòng hát đứng nói chuyện thì M và Lx xảy ra mâu thuẫn. L rút gậy 3 khúc (gậy rút) từ trong túi quần bên phải ra cầm bằng tay phải lao vào vụt về phía M, Lx chạy vào can ngăn thì L dùng tay trái lấy bình xịt hơi cay từ trong túi quần bên trái xịt mạnh về hướng M và C. C bỏ chạy ra sau quán hát. L tiếp tục dùng gậy rút đứng đối diện cách khoảng 01m vụt hai nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu và tay phải của M (do M dơ tay lên đỡ). Lúc này, anh Đ từ trong phòng hát đi ra ôm can ngăn M lại, M cầm 2 chai bia ném về phía L nhưng không trúng, sau đó M tiếp tục cầm một chai bia bằng tay phải vung đập

vào đầu Đ làm chai bia bị vỡ, sau đó M tiếp tục cầm phần cổ chai bia bị vỡ đâm vào vùng mắt bên phải của Đ rồi bỏ chạy.

L tiếp tục đi tìm M, L mở cửa phòng hát số 01 (bên cạnh) trong phòng có Trần Văn L1, sinh năm 1996, Vũ Văn Q, sinh năm 1997, Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 cùng trú tại thôn L, xã Q, huyện Sơn Dương và chị Phàn Thị D, sinh ngày 10/01/2004, trú tại thôn K, xã M, huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (nhân viên quán hát) đang hát. L vào tìm nhưng không thấy M nên tay phải cầm gậy rút vụt 01 nhát về phía H. Sau đó L dìu Đ ra khỏi quán hát đi lên đường trước cửa quán. Lúc này, nhóm của H cũng đi lên đến cửa quán hát, nhóm của H mỗi người cầm trên tay một khúc gỗ lao về phía L. L lao vào giằng co với H và giằng được cây gỗ từ tay H rồi dùng thanh gỗ vụt 1 nhát từ trên xuống dưới trúng vào đầu H. Q và L1 cùng lao vào đánh H. Thấy H bị đánh, Lx lao vào nhặt gậy rút vụt đánh H, Q và L1, sau đó được mọi người can ngăn thì sự việc chấm dứt.

Hậu quả: H và Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Hùng Vương.

Kết luận giám định số 120 ngày 10/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích của Chu Văn Đ.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đầu trong cung lông mày; sẹo mi trên; sẹo mi dưới mắt phải kích thước như mô tả, mỗi sẹo 3%.

- Đứt ống lệ quản đã khâu nối hiện còn ống Silicon 5%.

- Tổn thương nhánh dây thần kinh số III: 11%.

- Thị lực mắt phải giảm còn 3/10 do chấn thương đụng dập nhãn cầu 14%

+ Sẹo sống mũi; nứt xương mũi là thương tích cũ nên không tính tỉ lệ phần trăm.

+ Polyp xoang hàm hai bên là bệnh lý không phải do thương tích gây nên.

2. Cơ chế vật gây thương tích:

Thương tích trên là do vật có góc cạnh sắc, không xác định hình thù tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 34% *(Ba mươi tư phần trăm)*.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSSD, ngày 23/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Nguyễn Văn M về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ dài 90,5cm, bản rộng 0,9cm, dày 05cm; 03 nắp chai bia bám dính dấu vết màu nâu đỏ; 01 mảnh thủy tinh kích thước (4,7x1,5x1,5)cm; 01 mảnh thủy tinh kích thước (4x2,7x0,4)cm; 01 mảnh thủy tinh kích thước (05x4,4x0,4)cm.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Không nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm i (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự bởi lẽ giữa bị cáo và bị hại không hề quen biết nhau, bị cáo vô cớ gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

Bị cáo xác nhận trước khi mở phiên tòa, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho bị hại với tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Bị cáo không nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ. Ngoài ra những nội dung luận tội khác của Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị hại xác định trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo và bị hại đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền chi phí gì khác. Về phần hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Tại giai đoạn điều tra mặc dù bị cáo Nguyễn Văn M không thừa nhận cầm chai bia đập vào đầu bị hại làm chai bia bị vỡ, sau đó bị cáo tiếp tục cầm phần cổ chai bia bị vỡ đâm vào vùng mắt bên phải của bị hại Đ. Tuy nhiên, tại phiên

tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 19/6/2021, tại quán hát Karaoke H có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã H, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và Vũ Ngọc L, sinh năm 1997, trú tại Khu x, xã N, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xảy ra mâu thuẫn, sau đó dùng gậy và bình xịt hơi cay, vỏ chai bia đánh nhau. Khi anh Chu Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn x, xã P, huyện Đoan Hùng đến can ngăn thì bị Nguyễn Văn M cầm một chai bia bằng tay phải vung đập vào đầu Đ làm chai bia bị vỡ, sau đó M tiếp tục cầm phần cổ chai bia bị vỡ đâm vào vùng mắt bên phải của Đ. Hậu quả: Chu Văn Đ bị tổn hại 34% *(Ba mươi tư phần trăm)* sức khỏe.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M về việc bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy, trước thời điểm gây thương tích cho bị hại Đ, giữa bị cáo và anh Vũ Ngọc L đã xảy ra mâu thuẫn, L đã dùng bình xịt hơi cay xịt về phía bị cáo và tiếp tục dùng gậy rút vụt hai nhát trúng vào đầu của bị cáo. Lúc đó tinh thần của bị cáo bị hoảng loạn và kích động do hành vi trái pháp luật của anh L gây ra. Khi bị hại Đ từ trong phòng hát đi ra ôm can ngăn bị cáo lại thì bị cáo tưởng nhầm Đ cùng phe với L nên đã có hành vi vô cớ gây thương tích cho bị hại Đ. Nguyên nhân bị cáo gây thương tích cho bị hại xuất phát từ việc bị cáo bị anh L gây thương tích, dẫn đến tinh thần hoảng loạn và bị kích động. Tại công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976 của Tòa án nhân dân tối cáo và Kết luận tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995 có giải thích về tình tiết "côn đồ" đó là: *"Khái niệm côn đồ được hiểu là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người"*. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì. Xét về tính chất hành vi phạm tôi của bị cáo trong vụ án này không thể hiện bị cáo có tính chất côn đồ nên HĐXX không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS)

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc cầm một chai bia (là hung khí nguy hiểm) bằng tay phải vung đập vào đầu bị hại làm chai bia bị vỡ, sau đó bị cáo tiếp tục cầm phần cổ chai bia bị vỡ đâm vào vùng mắt bên phải của bị hại là có khả năng gây thiệt hại đến sức khoẻ của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung. Mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường dân sự cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là ông Trần Hữu C được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền nam Việt Nam tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, Hội đồng nhà nước CHXHCNVN tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Cụ nội là Liệt sĩ Nguyễn Ngọc H, hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cụ thể như sau: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường các khoản tiền viện phí, thuốc men, tiền công mất thu nhập của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bị hại Chu Văn Đ với tổng số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Việc bồi thường đã hoàn thành trước khi mở phiên tòa nên HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[5] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đoạn gậy gỗ dài 90,5cm, bản rộng 0,9cm, dày 05cm; 03 nắp chai bia bám dính dấu vết màu nâu đỏ được cho vào trong túi niêm phong có chữ kí xác nhận của Trần Thị C; 01 mảnh thủy tinh kích thước (4,7x1,5x1,5)cm; 01 mảnh thủy tinh kích thước (4x2,7x0,4)cm được niêm phong vào 01 túi niêm phong có chữ kí của Trần Thị C; 01 mảnh thủy tinh kích thước (05x4,4x0,4)cm được cho vào 01 túi niêm phong có chữ kí của Trần Thị C. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Vũ Ngọc L dùng 01 đoạn gậy gỗ đánh Nguyễn Văn H gây thương tích, tuy nhiên quá trình giải quyết L đã bồi thường cho Nguyễn Văn H số tiền 190.000.000 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã trưng cầu giám định phần trăm thương tích đối với H nhưng H từ chối giám định, ngày 20/9/2021 CQĐT tiến hành dẫn giải H đi giám định nhưng H không chấp hành và có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự. Ngoài ra Vũ Ngọc L dùng gậy rút bằng kim loại vụt trúng vùng đỉnh phải của Nguyễn Văn M gây thương tích, tổn hại 02% sức khỏe, tuy nhiên ngày 20/01/2022 M có đơn yêu cầu không khởi

tố vụ án hình sự, do vậy không có căn cứ xử lý đối với Vũ Ngọc L về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại Điều 134 BLHS. Công an huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ-XPHC ngày 24/3/2022, hình thức phạt tiền 6.000.000đồng nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi của Trần Thị C vi phạm quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19, UBND huyện Sơn Dương đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2670/QĐ-XPVPHC ngày 20/7/2021, hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với hành vi đánh nhau của Nguyễn Xuân Lx, Trần Văn L1. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Sơn Dương để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Văn M 03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (18/10/2021).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ dài 90,5cm, bản rộng 0,9cm, dày 05cm; 03 nắp chai bia bám dính dấu vết màu nâu đỏ được cho vào trong túi niêm phong có chữ kí xác nhận của Trần Thị C; 01 mảnh thủy tinh kích thước (4,7x1,5x1,5)cm; 01 mảnh thủy tinh kích thước (4x2,7x0,4)cm được niêm phong vào 01 túi niêm phong có chữ kí của Trần Thị C; 01 mảnh thủy tinh kích thước (05x4,4x0,4)cm được cho vào 01 túi niêm phong có chữ kí của Trần Thị C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H, huyện Đoan Hùng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh